

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 07-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý, bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Thông báo số 342/TB.TA về việc thay đổi lịch mở phiên tòa đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị B; Tên gọi khác: T; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con của ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Lê Thị B2, sinh năm 1954; Có chồng tên Bùi Thanh P, sinh năm 1977 (đã sống ly thân khoảng 10 năm nhưng chưa làm thủ tục ly hôn); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 11/12/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” với số tiền 80.000.000 đồng, chưa đóng phạt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

12/03/2023, chuyển tạm giam kể từ ngày 21/03/2023 đến ngày 24/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh theo Quyết định số 01/QĐ-VKSTT ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lê Hoàng T1, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Lê Thị P1, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T2, sinh năm: 1944. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Lê Trung H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị M, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn B3, sinh năm : 1973. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2023, Nguyễn Thị B đi chợ tại Phường A, Thị xã K, tỉnh Long An, trong lúc ngồi uống nước thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở huyện M, tỉnh Long An. Trong lúc nói chuyện N giới thiệu với B là N có bán thuốc lá điều nhập lậu nếu B có nhu cầu mua thì N giao thuốc lá điều nhập lậu cho B để bán kiếm lời, N cho B số điện thoại của N là 0867.878.770 và 0946.434.295 và thỏa thuận khi nào B có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập lậu thì gọi cho N. Sau đó, B thông qua một người bán vé số không rõ nhân thân, lai lịch giới thiệu nên biết được người đàn ông thường gọi là chú M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở huyện C, tỉnh Tiền Giang đang có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập lậu. Đến sáng ngày 10/3/2023, B sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO Ren 5, gắn sim số 0816.486.496 gọi vào số điện thoại 0385.376.749 của chú M1 thì được chú M1 đặt mua 2.920 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 1.340 bao nhãn hiệu SCOTT, 380 bao nhãn hiệu HERO, 1.200 bao nhãn

hiệu JET và hẹn Bảy chiều ngày 12/3/2023 sẽ đến nhận thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó, B sử dụng sim số 0948.075.948 gọi điện thoại cho N đặt mua 2.920 bao thuốc lá điều nhập lậu như trên với giá 44.720.000 đồng và hẹn N sau khi bán được thuốc lá điều nhập lậu sẽ trả tiền cho N sau. N đồng ý và hỏi địa chỉ, đường đi, N sẽ thuê người chở thuốc lá điều nhập lậu bằng xe mô tô đến giao cho B. Sau khi đặt mua thuốc lá điều nhập lậu xong, B tìm chỗ để chứa thuốc lá điều nhập lậu thì thấy căn nhà của bà Lê Thị P1, nhà cặp lộ đan bờ Đông Kênh Đ thuộc ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An, cạnh nhà B đang sinh sống do Lê Hoàng T1 là cháu ruột của P1 được P1 nhờ T1 trông giữ, quản lý không có người sinh sống nên B gặp T1 nói dối là mượn nhà để mua đồ tạp hóa về bán thì T1 đồng ý cho mượn. Đến khoảng 06 giờ ngày 12/3/2023, N gọi điện thoại cho B nói sẽ có người của N điều khiển xe mô tô vận chuyển 03 chuyến thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho B. Chuyến thứ nhất vào khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vận chuyển 880 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 500 bao nhãn hiệu SCOTT, 380 bao nhãn hiệu HERO đến giao cho B tại căn nhà cặp lộ đan bờ Đông Kênh Đ thuộc ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Chuyến thứ hai vào khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tiếp tục vận chuyển 840 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT giao cho B. Chuyến thứ ba N thuê Lê Trung H vận chuyển 1.200 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet để giao cho B. Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 12/03/2023, tại đường Đ thuộc ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An lực lượng Công an huyện T kiểm tra xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, biển số 63B9-812.84 do Lê Trung H điều khiển phát hiện 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu JET trên xe mô tô. Qua làm việc H khai nhận được một người tên N thuê vận chuyển giao cho Nguyễn Thị B. Ngay sau đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp tại căn nhà hoang của Nguyễn Thị P2 do Nguyễn Thị B mượn để sử dụng, phát hiện, thu giữ 1.720 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 1.340 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT và 380 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO.

Qua điều tra Nguyễn Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTT, ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 120.000.000đ đến 180.000.000đ.

- Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 2.920 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 1.340 bao nhãn hiệu SCOT, 380 bao nhãn hiệu HERO, 1.200 bao nhãn hiệu JET là vật chứng vụ án và 01 giỏ gân màu xanh, ở giữa có gân màu vàng, kích thước dài 63 cm, rộng 40 cm, cao 43 cm của người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng để đựng thuốc lá điều nhập lậu;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc, ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 867329050278196, số IMEI 2: 867329050278188, bên trong có gắn 02 thẻ sim gồm sim 1 số 0816486496, sim 2 số 0948075948, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 xe mô tô, hiệu HONDA, loại Future, màu sơn đỏ - đen, biển số 63B9-812.84, số máy: không rõ, số khung: không rõ, xe này của người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho H để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được chấp hành hình phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải trực tiếp nuôi mẹ già và hai con học đại học. Bị cáo cam kết không tiếp tục vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Ngày 12/3/2023, Nguyễn Thị B đã mua 2.920 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.340 bao nhãn hiệu SCOTT, 380 bao nhãn hiệu HERO, 1.200 bao nhãn hiệu JET (của người đàn ông tên N không rõ nhân thân, lai lịch) nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. N đã thuê người vận chuyển thuốc lá nhập lậu giao cho B trong 03 lần, lần cuối cùng N thuê Trung Hiệp vận chuyển 1.200 bao nhãn hiệu JET chuẩn bị giao cho bị cáo thì bị phát hiện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ vật chứng là 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu và tiến hành khám xét khẩn cấp tại căn nhà hoang của bà Nguyễn Thị P2 do Nguyễn Thị B mượn để sử dụng, phát hiện, thu giữ 1.720 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 1.340 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT và 380 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tổng số thuốc lá điều nhập lậu là 2.920 bao. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị B đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thị B với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện vì mục lợi nhuận. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý

kinh tế đối với hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo biết việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng không biết phải chịu trách nhiệm hình sự nên phạm tội; bị cáo bị bệnh viêm gan B mãn tính, bị sỏi thận, thận ứ nước; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, hiện đang trực tiếp nuôi mẹ già đang bị bệnh, không còn khả năng lao động và trực tiếp nuôi hai con đang học đại học, chồng của bị cáo và bị cáo đã sống ly thân khoảng 10 năm, hoàn cảnh gia đình chồng của bị cáo cũng khó khăn. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, không có tiền sự nhưng có nhân thân xấu, cụ thể như sau: Ngày 11/12/2020, Nguyễn Thị B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” với số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo chưa đóng phạt.

Như vậy, mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng Nguyễn Thị B vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp luật liên quan đến hàng hóa nhà nước cấm mua bán, vận chuyển chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao.

[7] Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, trên cơ sở đánh giá, xem xét nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, lẽ ra cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có trách nhiệm nuôi mẹ già hiện bị bệnh, không còn khả năng lao động và còn có trách nhiệm trực tiếp nuôi hai con học đại học, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngoài ra, bị cáo tự xem xét trách nhiệm hình sự mà bản thân bị cáo có thể phải chịu theo các căn cứ pháp luật và mức hình phạt mà Bản cáo trạng đã viện dẫn, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo có đơn đề nghị cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền để bị cáo được hòa nhập cộng

đồng, tự cải tạo và có điều kiện để chăm lo cho mẹ già, lao động để nuôi con học đại học. Bị cáo đã có đơn đề nghị Tòa án giới thiệu cho bị cáo nộp tiền tại Chi cục thi hành án để chứng minh cho điều kiện của bị cáo có khả năng chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Ngày 24/7/2023, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo trình bày tại phiên tòa về nguồn gốc số tiền mà bị cáo có được để nộp chứng minh cho điều kiện chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền do các anh chị em trong gia đình của bị cáo thấy điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo phải nuôi mẹ già, nuôi con ăn học nên đã hỗ trợ cho bị cáo vay mượn tiền để nộp. Việc bị cáo đề xuất cho nộp tiền là tự nguyện. Tại phiên tòa bị cáo vẫn yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để bị cáo được tại ngoại, có điều kiện lao động, chăm lo cho mẹ già và nuôi con ăn học. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội và có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ và có điều kiện nuôi con tiếp tục học.

[8] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị của bị cáo về áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, phù hợp tình hình thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: đối với tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 4 điều 190 BLHS. Tuy nhiên, hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo là hình phạt tiền, đồng thời bản thân bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên N bán thuốc lá điều nhập lậu; người đàn ông giao thuốc lá điều nhập lậu cho Nguyễn Thị B và người đàn ông tên M1 mà B liên hệ để bán thuốc lá: Nguyễn Thị B không biết nhân thân, lai lịch của những người này. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý trong vụ án.

[11] Đối với Lê Trung H có hành vi vận chuyển 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho bị cáo Nguyễn Thị B. Qua điều tra xác định H không biết việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu giữa N và B. H chỉ nhận chở thuê thuốc lá điều nhập lậu cho một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch). H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại một trong các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự và không bị kết án về một trong các tội này. Do đó, hành vi vận chuyển 1.200 bao thuốc lá điều

nhập lậu của Lê Trung H không đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trung H về hành vi vận chuyển 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu theo quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ.

[12] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Hoàng T1 và Lê Thị p: căn nhà cấp lộ đan bờ Đông Kênh Đ thuộc ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An thuộc sở hữu của bà Lê Thị P1. Bà P1 nhờ Lê Hoàng T1 quản lý, trông coi căn nhà trên. Vào ngày 12/3/2023, T1 cho Nguyễn Thị B mượn căn nhà để chứa đồ. Bà P1 không biết việc T1 cho B cho mượn nhà. B sử dụng căn nhà trên để cất giấu thuốc lá điều nhập lậu nhưng ông T1 và bà P1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý Lê Hoàng T1 và Lê Thị P1 là có cơ sở.

[13] Về vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 2.920 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm 1.340 bao hiệu SCOTT, 380 bao hiệu HERO và 1.200 bao hiệu JET là hàng hóa cấm lưu thông, mua bán, vận chuyển và 01 giỏ gân màu xanh, ở giữa có gân màu vàng, kích thước dài 63 cm, rộng 40 cm, cao 43 cm của người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng để đựng thuốc lá điều nhập lậu cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu HONDA, loại Future, màu sơn đỏ - đen, biển số 63B9-812.84, số máy: không rõ, số khung: không rõ (đã bị mài, không đọc được), xe này của người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho H để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Qua điều tra xác minh xe mô tô có biển số 63B9-812.84 do ông Trần Trung N1, sinh năm 1982, HKTT: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu nhưng loại xe là C100, hiệu MAJESTY, màu sơn xanh, số máy: VTT1P50FMG059485, số khung: VTTPCG022TT059485. Từ trước đến nay ông Trần Trung N1 không đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang trình báo về việc mất biển số xe 63B9-812.84. Do xe không rõ nguồn gốc, sử dụng biển số giả, số khung, số máy đã bị mài không còn nhìn rõ và được sử dụng để vận chuyển, mua bán hàng cấm nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc, ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 867329050278196, số IMEI 2: 867329050278188, bên trong có gắn 02 thẻ sim gồm sim 1 số 0816486496, sim 2 số 0948075948, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số seri: 355763105899557, bên trong gắn thẻ sim số 0836345939 của Lê Trung H không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Công an huyện T xử lý hành chính theo quy định.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước.

Chuyển số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh theo biên lai thu tiền số **0001113 ngày 24/7/2023** sang thành tiền thi hành án hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp thêm số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy 2.920 (Hai nghìn chín trăm hai mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm 1.340 bao hiệu SCOTT, 380 bao hiệu HERO và 1.200 bao hiệu JET và 01 giỏ gân màu xanh, ở giữa có gân màu vàng, kích thước dài 63 cm, rộng 40 cm, cao 43 cm.

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Future, màu sơn đỏ - đen, biển số 63B9-812.84, số máy, số khung không rõ, đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc, ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 867329050278196, số IMEI 2: 867329050278188, bên trong có gắn 02 thẻ sim gồm sim 1 số 0816486496, sim 2 số 0948075948, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSTT, ngày 16/6/2023 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- CA huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh